

Bản án số 138/2021/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định

2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 138//2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Phương L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 22 tháng 6 năm 1982 tại thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: tổ 3, khu Hòn 1, phường C B, thành phố C Ph, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 17, khu 3, phường Tr V, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quý T, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1958; có chồng: Trần Ngọc T, sinh năm 1977; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/12/2011, bị Tòa án quân Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong bản án ngày 24/02/2014; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 21/7/2021, tạm giam từ ngày 21/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Thị Ngọc Á, sinh năm 2007; nơi ĐKKHKT: tổ 3, khu Hòn 1, phường C B, thành phố C Ph, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 17, khu 3, phường Tr V, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị Ngọc Á là anh Trần Ngọc T, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: tổ 3, khu Hòn 1, phường C B, thành phố C Ph, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Chị Trần Thị N, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ 21, khu 3, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Viết M, sinh năm 1959; nơi cư trú: tổ 5, khu 3, phường Tr V, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị Phương L thỉnh thoảng mua ma túy Heroine về sử dụng cá nhân và bán lại khi có người hỏi mua. Ngày 11/7/2021, L mua 200.000 đồng ma túy Heroine đựng trong 02 gói giấy màu vàng, kích thước (0,5x0,5)cm của 01 người đàn ông không quen biết tại thị xã Q Y rồi cất giấu trong người. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/7/2021, khi L đang cùng con riêng của chồng là cháu Trần Thị Ngọc Á (sinh ngày 27/4/2007) ở khu 1, phường V D, thành phố U B thì nhận được điện thoại của 01 người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua “02 con vịt”. L hiểu ý người này muốn mua 02 gói ma túy Heroine nên đồng ý và nói “em đang ở V D, em bảo con em cầm ra, anh ở đâu thì gọi cho cháu đưa cho”. Sau đó, L đưa cho cháu Á 02 gói ma túy Heroine trên rồi bảo cháu Á cầm ma túy ra khu vực phường Tr V, thành phố U B đưa cho người đàn ông vừa hỏi mua. L đưa thêm cho cháu Á 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen cũ, bên trong lắp sim số 0775.342.436 của L, để người mua ma túy gọi lại thì cháu Á biết chỗ gặp đưa ma túy. Cháu Á đồng ý và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS): 14P8-7524 của L mang ma túy đi.

Hồi 08 giờ 05 phút cùng ngày, khi cháu Á đang dừng xe đợi đối tượng mua ma túy ở khu vực tổ 17, khu 3, phường Tr V, thành phố U B thì bị Tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường Trung Vương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của cháu Á 01 điện thoại Nokia màu đen cũ trong lắp sim số 0775.342.436; 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen cũ, BKS: 14P8-7524 và số tiền 10.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành lệnh giữ và Lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Thị Phương L.

Kết luận giám định số 1316 ngày 16/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng mỗi gói lần lượt là 0,09gam và 0,098gam.

Quá trình điều tra, Trần Thị Phương L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. L còn khai: Khi người đàn ông gọi điện, L không thỏa thuận bán bao nhiêu tiền bởi những lần bán ma túy trước đây, L đều bán với giá 150.000 đồng/01 gói ma túy. Khi người đàn ông hỏi mua, Loan tin tưởng người này sẽ trả cho cháu Á đúng giá (300.000 đồng/02 gói). Đây là lần đầu tiên L đưa ma túy cho cháu Á đi bán ma túy. Trước đây, L đã bán ma túy vài lần nhưng không nhớ cụ thể.

Bản cáo trạng số 139/CT-VKSUB ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Trần Thị Phương L** về tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị Phương L từ 07 năm 06 tháng đến 08

năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1316/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và sim số 0775.342.436; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen; giao 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu sơn đỏ đen, gắn biển số 14P8 - 7524 cho Công an thành phố Uông Bí xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Trần Thị Ngọc Á; những người chứng kiến: Chị Trần Thị N và anh Lê Viết M có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Thị Phương L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/7/2021, tại khu 1, phường V D, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, Trần Thị Phương L có hành vi đưa 0,188 gam ma túy Heroine cho cháu Trần Thị Ngọc Á (sinh ngày 27/4/2007) mang đi bán trái phép cho người khác tại tổ 17, khu 3, phường Tr V, thành phố U B thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, đã đưa ma túy cho cháu Trần Thị Ngọc Á (tính đến thời điểm bị bắt quả tang ngày 12/7/2021 cháu Á mới hơn 14 tuổi, chưa đủ 16 tuổi) để đi đưa ma túy cho người mua. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu

thành tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội ma túy.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công việc và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 10.000 đồng thu giữ của cháu Trần Thị Ngọc Á là tiền của cháu Trần Thị Ngọc Á không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Trần Thị Ngọc Á, nên không đề cập.

- Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1316/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ và 01 (một) phôi sim số 0775.342.436 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nay không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu sơn đỏ đen, gắn biển số 14P8 - 7524 quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, đến thời điểm xét xử thời hạn thông báo công khai chưa đủ 1 năm nên cần giao lại cho Công an thành phố Uông Bí để xử lý theo thẩm quyền.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với đối tượng bán và mua ma túy trong vụ án, quá trình điều tra chưa xác định được nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau, nên không đề cập xử lý.

- Đối với cháu Trần Thị Ngọc Á, chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm nghiêm trọng nên Cơ quan điều tra đã trả tự do cho cháu ngày 12/7/2021, nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7]Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Trần Thị Phương L** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Xử phạt: bị cáo **Trần Thị Phương L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1316/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và phối sim số 0775.342.436.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen.

- Giao 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu sơn đỏ đen, gắn biển số 14P8 - 7524 cho Công an thành phố Uông Bí xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ, 00 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có qnlvq; Người đại diện hợp pháp của Người có qnlvq;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.